

LỤC TÌNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

IMP. TYPO-LITHO F. H. SCHMIDT, SAIGON

GIÁ BÁN NHỨT TRÌNH
 Mua mặc 12 Tháng 5 000
 Mua chieu 12 Tháng 3 000
 Không Bán 3 Tháng 5 000

GIÁ BÁN LẺ
 TỰ SỐ 010

Quân

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 5 JANVIER 1911

SỐ 154

NGÀY MỒNG 5 THÁNG 12, NĂM CANH-TUẤT

Ai muốn mua nhứt trình thì gởi thơ và bạc phải để nhứt rày
LỤC-TÌNH-TÂN-VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 - Việc buôn bán lúa gạo năm tới.
- 2 - Ngoại quốc tân văn.
- 3 - Bón hạt thời sự.
- 4 - Nam kỳ nông vụ.
- 5 - Ngoại sử truyền.
- 6 - Bác học.
- 7 - Sự xuất tân kỳ.
- 8 - Tạp vụ.
- 9 - Nhận đăm.
- 10 - Thai.
- 11 - Những điều nên biết.
- 12 - Thơ tin vãng lai.
- 13 - Minh tâm bửu giám.

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA — ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chur quý vị khán quan tường lãm.

I. — Chur quý vị nào đã mua tờ **LỤC TÍNH TÂN VẤN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* trông tinh cổ cấp sẽ giảm cho 25% (*nhĩ thập ngũ phần chi bấ*). Vậ giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gởi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gởi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gởi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TÍNH TÂN VẤN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gởi tới, cùng gởi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (*thập ngũ phần chi bấ*). Thi giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.

Xin chur vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. — 1^o Khi gởi tờ **GIAO KẾT PHẢI GỬI LÊN 1 \$ 00**; tới tháng **Octobre** phải gởi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2^o Còn về chur vị nào không mua tờ **Lục-tính-tân-vấn** thì khi gởi tờ **GIAO KẾT PHẢI GỬI** theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gởi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____, trước nghề: _____

ở tại _____, có mua một năm tờ **LỤC TÍNH TÂN VẤN**. (*Như không có mua nhứt trình thì phải bôi câu trên đây*) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông **Trương-vĩnh-Ký** soạn, mới in lại.

Tôi gởi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao **Bản quán** tờ **LỤC TÍNH TÂN VẤN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gởi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

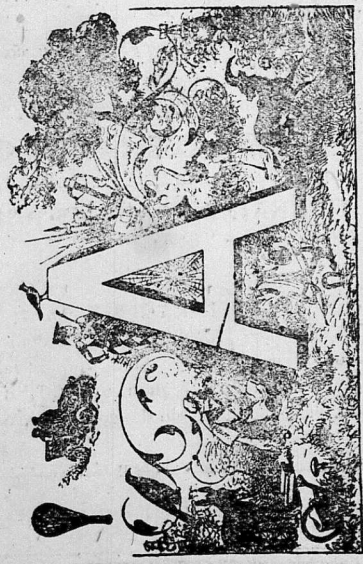
Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chỗ ký tên:

Xin đề tên họ, chỗ ở, số bạc mình gởi và ký tên rồi gởi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRA NTZ** Sài-gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE



A. sn. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pause d'a, nét chữ a || Ne savoir ni A B, không biết chữ A
 chữ B. = không biết chữ như là một = dốt đặc.
 A (Avoir), II a, nó có. II y a, có.
 A privatif, Vô || Athée, vô đạo.
 A prep, cho; nơi, tại. A lui...
 cho nó. A Saigon, tại(nơi) Saigon.
 Dire à... nói với ai cùng....
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ xuống). Abaissement de l'Etat, vận sự Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống. Abaisser les superbes, hạ kiêu ngạo xuống. || S'abaisser upr. hạ mình xuống; cúi xuống.
 Abajoue sf. Cái đầu (con thú).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || L'abandon ado. bỏ xuôi; bầy-ba.

DiCTIONNAIRE, F.-A. P. KY.

ABA

(cho trâu bò voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đống (dã dốn, dã hẩu), đã giết, đã làm thịt ra. || Abatis d'un cochon, thịt (xương) heo đã nấu (cả con heo làm thịt đã nấu).
 Abat-jour sm. Cửa lá sách (cho học văn).



Abat-vent sm. Đồ che (dồn) gió.
 Abat-voix sm. Nóc toà giảng (cho âm tiếng).
 Abbaye sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai dòng cha, cha.
 Abbesse sf. Bà cai dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách văn; Sách học văn. So-học.
 Abcéder vn. Ra mặt (mặt); làm mặt.
 Abesse sm. Mặt làm mặt.
 Abéfaction sf. Sự từ chức; sự từ ngôi.
 Abéiquer va. Từ ngôi, nhường

ABB

ngôi. Abdiquer la couronne. || (bầu).
 Abdomen sm. Bụng dưới; bụng.
 Abdominal, e, aux adj. Thuộc về dạ dưới, (bụng).
 Abécédaire sm. Sách học chữ, học văn.
 Abécquer va. Bét mồi; chuyên mồi.
 Abésé sf. Là nước chảy đấp cho cốt xay nó xây đi.
 Abeille sf. Con ong.



Abêtur va. Làm cho ra đại. || S'abêtur upr., ra đại, ra khò.
 Abhorrer va. Ghét; ghét.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abimer va. Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. La plume abime le chemin, mura làm hư đường đi. || S'abimer upr., sa vực; hư đi.
 Abjeter, e adj. Hèn-nạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-lời đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo mình đi.
 Able sm. V. Ablette.
 Ablégat sm. Phó sự Đức Giáo-tông.
 Abléret sm. Cái vợt.
 Ablette sf. Con cá bạc. (giếp, vảy)

BẢN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên lảng khen người soạn sách này vì biết dùng lối nhân mà lược lối đất bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm càng những người thông thiện đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đang tấn bộ trông đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhường thủ lãnh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bực thành hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn tâm tâm kiệt lực, một lo tìm phương liệu kể làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì được nhờ nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang tri hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng Bổn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để đăng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đầu đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này, thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đáng nên danh như thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đất sách này đã ra công lờn lọc mà gôm tấc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Trời nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đất cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐỊNH, của HENRI RUSSIER là văn (khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (xứ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (cõi ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 50.

NOTE Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ lĩnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng được.

NOTE In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

Dictionnaire, F.-A. P. Ky.

COLIN

LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES

HỘI NÀY LẬP RA TRONG VỐN LÀ 2.000.000 QUAN TIỀN TÂY

(Chiếu theo lệ luật ngày 17 Mars 1905)

TRONG HỘI ĐỒNG CHO PHÉP HỘI NÀY LẬP RA NGÀY

18 DÉCEMBRE 1895, 21 DÉCEMBRE 1899, 7 MARS 1901 VÀ 29 DÉCEMBRE 1904

NHÀ HỘI CHÁNH Ở TẠI THÀNH LYON :

Đường Place de la République và đường Stella, môn bài số 1

Ông phó chủ coi về phần việc hội trong Lục-tính : Léo : Cao-mên và Mọi tên là ông A. Coeytaux, ở đường Boulevard Charner, môn bài số 70, Saigon

Vô hội trong 15 năm mà đóng tiền có 14 năm mà thôi ; mỗi tháng phải đóng cho hội 6 quan tiền tây :

Hoặc cho con cái mình.

Hoặc cho mình dưỡng già.

Hoặc cho trong thân tộc mình.

Số người vô hội: 366.364 người.

HỘI NÀY THẦU ĐẶNG

Cuối năm 1896	1.617.000 quan
— 1900	60.952.200 quan
— 1904	310.478.700 quan
— 1909	856.967.800 quan

Hội **Mutuelle de France et des Colonies** này lập ra để cho những người nào muốn cất kiệm dạng nhờ khi trở về già.

Hội ta lập ra đây mỗi tháng thầu có 6 quan tiền tây mà thôi, thiệt lấy làm nhẹ và tiện cho những vị nào muốn vào hội của chúng ta.

Vậy xin những vị nào muốn có tiền trong khi già yếu, hoặc để tiền bạc lại cho con cháu, hoặc để gia tài lại cho thân tộc, thì xin vô hội ta đây là hội chắc chắn và lớn hơn hết trong các hội khác.

A. COEYTAUX.

Agent Général,

70, BOULEVARD CHARNER

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON



Nói
lẻo chèo áo
bạn vàng. Đâu
senh dầu thì
mình nằng
má thôi

Vertical text on the left side of the illustration, likely a list of records or prices.

Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa
hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn
mục liệt mà xem ông
sẽ gởi mà cho không.

Những máy nói hiệu
PATHE hát không dùng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết của thế gian.
Những đĩa hiệu PATHE mà nói được suông sẽ như tiếng người, là cũng lời như có cây kim
ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHE hư mà lại không đều chi
trở trờ chẳng phát như máy kim, hát rồi nói đĩa phát thay 35i hát.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"
ở tại Bình-tây Chợt

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
hay là cây chi khác

Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo
(100") hay là: 1\$50 một tạ.

Phân này thè dạng bánh
dầu và phân gòn.

白 價 次 茹 喇
晃 半 糞 醞 勞
尼 晃 底 樽 朱
世 全 釐 郎
邛 銅 叢 朱
仍 鈎 叢 埃
油 割 叢 仍
咭 多 叢 邛
晃 嘉 斤 在
糞 斤 奇 平
結 叢 西
叢 叢 隔
叢 叢 叢 叢
叢 叢 叢 叢

Vertical text on the right edge of the page, including 'RUCO' and other characters.

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 154

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

RENAULT
DE DION-BOUTON

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NĂM, THỨ NĂM, SỐ 154

LỤC TÌNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy
 Lục-tình-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH
 LỤC TÌNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRON THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIÁ SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trượng	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|------------------------------------|--------------------------|
| 1 — Việc buôn bán lúa gạo năm tới. | 8 — Tạp vụ. |
| 2 — Ngoại quốc tân văn. | 9 — Nhân đàm. |
| 3 — Bồn hạt thời sự. | 10 — Thai. |
| 4 — Nam kỳ nông vụ. | 11 — Những đều nên biết. |
| 5 — Ngoại sử truyện. | 12 — Thơ tin vãng lai. |
| 6 — Bác học. | 13 — Minh tâm bửu giám. |
| 7 — Suru xuất tân kỳ. | |

**Xin lục-châu quân tử có gởi
thơ-từ, bài-vở, hoặc mua nhật-
trình, hoặc trả-tiền, hoặc thương
lượng bất kỳ đều chi mà thuộc
về nhật trình thì cứ dề:**

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN

7, Boulevard Norodom

SAIGON

**mà thôi. Chớ có dề tên ai mà phải
lộn xộn với thơ-từ của người mà
ra trề nãi.**

CHỦ-NHƠN

VIỆC BUÔN BÁN LÚA GẠO NĂM TỚI

Từ đầu mùa đến lời tháng sáu tháng bảy năm nay nghe thiên hạ kêu vang rằng: bị hạn, mạ chết, hao giống, không nước mà phát cỏ dạn ruộng, sáu họ vân vân, thì cũng tưởng mùa nầy làm sao sẽ chắc không có ăn.

Sau lại nghe đồn nói trời mưa nhiều quá. Phong vũ vô thường.

Nay nghe lại thì tuy có bị hạn mà chỗ nào làm kịp thì tiết đều được khá cả. Ấy cho là đều may mắn của ta đó.

Mùa thì chưa tới mà thơ các nơi đã gởi đến đặt gạo cho các nhà máy rất nhiều.

Xứ Tây-Vực và Nhật-Bản đặt gạo qua tháng Février và tháng Mars 1911 sẽ chở, đặt nhiều quá, đến đổi các nhà máy nay không dám chịu làm toa nữa, ấy là có ý đòi giá cao.

Còn các xứ kia chưa thầy gởi thơ lại mà đặt gạo, như Java, Lữ-Tổng Đại-Thanh. Chừng có thơ tới thì nhà máy sẽ đòi cao giá nữa: **đắc là quế, ế là củi** là vậy đó.

Gạo lức qua tháng Mars, Avril sẽ chở thì đã định giá là 3 p. 70 một tạ. Ấy là gạo lúa mới.

Còn gạo lúa cũ mùa rồi trộn với gạo lúa sớm mùa nầy, trong tháng Décembre và Janvier tới đây sẽ chở thì đã định giá 3 p. 73 một tạ.

Có chỗ đã lãnh bán gạo lúa mới mùa nầy định giá đến 3 p. 75.

Chừng các xứ kia đến đặt nữa thì có lẽ giá phát đến 4 p. 00 một tạ gạo.

Đó, đồng-bang hãy suy nghĩ lại cho đáo để, chớ vội bán lúa gấp. Có túng tiền thì nhìn một chút hoặc kiếm vay bỏ dờ mà xài Tết, vì bề nào qua tháng ba, tháng tư, lúa cũng phát giá từ 2 p. 50, 2p.60, 2p.80, hoặc 3 p. 00 một tạ không chừng.

Nếu bán lúa gấp bây giờ thì sẽ mất lợi biết bao nhiêu, sau đâu có tiếc cũng vô ích.

Còn ai có tiền dư nên xuất vốn ra mua lúa mà vựa, sẽ lợi hơn cho vay, chuyện nầy ai cũng biết chán, lựa là phải nói đồng dài mà làm chi.

Nghĩ lại khi xưa hồi lớp ông bà mình một gia lúa có năm tiền, mà nay một gia lúa thành ra tới 0p.80 hoặc 1p.00 là sáu bảy quan tiền annam, thì ta lấy làm vui mừng cho Nam-Kỳ, vì nhờ tàu bè các nước qua đây ăn gạo thông thả, giúp giàu cho nhà nông-phu. Có nhiều ông cao-kien trừ nghĩ muốn kêu hùn lập nhà máy, sự ấy nếu làm được thì tốt lắm. (Lâu trông quá!)

Song có nhiều việc bây giờ làm cũng có lợi lớn, là nhà giàu trong các tỉnh nên xuất vốn mà mua lúa. Ngồi hàng nào còn

sợ thú hội, lỗ vốn, mất lời, chớ ngồi hàng lúa gạo không đời nào mà không có lợi; ta chưa hề thấy ai buôn lúa mà rên lỗ vốn bao giờ đâu!

Ta cũng mừng cho Nam-kỳ, là nay ta thầy ghe đi mua lúa gạo 10 chiếc, thì thầy có được 7 chiếc của người Annam.

Song mình còn sút một đũa, là mây ghe ấy, vì không có Annam mình ai ra làm vựa lớn, nên phải ép mình mà bán cho chệc.

Đậu đầu cũng là *chành*, của các nhà máy, nó hiệp với nhau mà cầm giá, ép Annam mình bán rẻ.

Chớ chi mỗi tỉnh, mỗi chỗ thị tứ mà có 5, 3 người Annam xuất vốn lập *chành* mua lúa thì con nhà buôn, kẻ mua lúa cùng nhà nông-phu nhờ hơn nữa.

Annam dành mua với chệc, lúa sẽ bán được đúng giá luôn. Chừng ấy ta cũng nên vui lán mà đợi cho các ông cao-kiên lập nhà máy sai ghe Chài xuống chở lúa của các *chành* Annam ta.

Ta sẵn lòng mà làm ơn cho chực vị khán quan. Vị nào muốn hỏi thăm giá cả lúa gạo, ta sẽ hết lòng giúp đỡ chàng sai.

TRẦN-KY-SỸ.

Lời rao

Nhà in ông Schneider ở đường Norodom, số 7 tại Saigon, có in lịch năm Tân-hợi (1911) khéo lắm.

Lịch ấy có ngày tây và ngày annam đôi nhau.

Lịch có dán bìa giá sáu cát một tâm.

Lịch không dán bìa giá hai cát rưỡi một tâm.

Tiền gởi người mua phải chịu (mà không tốn bao nhiêu, từ hai cát tư sập lại, tùy theo nặng nhẹ.)

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

Qua tháng Février 1911 tại Lữ Tống (Mani) có chung cộ lớn lắm và có đấu xáo lúa gạo.

...

Tại Xứ Thiên Trước trong ngày ăn lễ Tây-trần, nước lụt người ta bị ngập, nhờ có voi nhà cứu khỏi chết.

Mấy tháng nài lấy giấy đổi cuộn dòng theo ngà cho voi lội đến chỗ người ta tắm mà bị lụt, họ áp lại năm giấy rồi voi lội kéo vô bờ, cứu hơn 1000 người.

BỒN HẠT THỜI SỰ

Say chi nên nổi bị đâm!

Trong ngày 21 tháng Novembre có tên Bàng là dân làng Long-thạnh; vậy tiệc rước say sưa, uống chỏi một mình hẳn ước quá ba chai! Cũng là mạnh uống! Lúc say bèn kiếu ra khỏi tiệc, nhắm đàng thẳng về đến nhà rồi ước 8 giờ tối, khi về gần nhà nó ngó thấy một chiếc ghe lưỡng nhỏ (của tên Lương) cắm gần mé bờ; chàng va bèn dấy lòng gian tham vào nhà lấy vòng hái trở ra thót xuống ghe lưỡng nhỏ này, chống bay mặt nước; đến đám lúa chín của tên Lai (cũng là một xóm) gạt chơi một hồi bỏ vào ghe ấy, đập trong ghe ấy đặng lấy lúa hột cho tiện bề giấu dút, đập cả thấy nhâm lối hơn vài gạ lúa tươi mà thôi.

Song rủi thay! Xảy đâu chú cháu tên Lãi đi thăm đó (đồ đặt tôm) và thăm lúa bèn thấy rõ là ăn trộm gạt lúa song không rõ là ai, bèn tri hô lên và cầm lụi đâm tới một cái; tên Bàng này không nao núng chi bèn quơ sào chống ghe đập trả lại một cây cũng là mạnh, song thời vận bất tề; đập thì mạnh mà trúng vào mình tên Lai thì nhẹ. Lúc đó ba người tranh đấu hơn thua với nhau cũng lâu; ai ngờ là: muốn đánh người mà thoát thân không khỏi; lại bị chú cháu tên Lai lụi anh ta một

lại ngang bàn-tay bên tả một vít cũng sáu, hai tay và vai 3 vít cạn; dưới ket háng một vít. Khi đó anh ta hết sức cự đương, bèn chịu phép cho người buộc trói giải tuốt xuống nhà làng tra hỏi nó; Thì nó cũng xưng ngay rằng: « Quả thiệt nó lấy lên xuống mà đi gặt trộm lúa, chớ không phải oán thù chi, song lúc nó còn say nên quên sự sống chết. » Lại cầu xin làng thương mà giải phức nó đến Nha-môn chịu tù; dặng có Quan-thầy cứu nó cho khỏi chết. Vậy mà Thiên-tùng-nhơn-nguyên bệnh nó không sao!

Nghĩ lại mà ngán cho đời! Cái mạng gì mà không tiếc, dám đem đi đổi chi vài gia lúa, phải bị người đâm; may mà khỏi chết chớ không còn gì!

Á trước 15 năm nay tên này có người anh thứ 3 tên là Đạu cũng chuyên một nghề, ban đêm lên vào chùa thầy Thọ bị đâm bỏ mình. Ấy chẳng biết sao mà anh em chúng nó đều chuyên luyện một nghề Đạo-chích bị chém bị đâm mà chẳng ăn năn chừa lỗi vậy cả!

Xét cho rõ lại cũng là bị Thất-kỳ-sở-giáo đó.

Ngao ngán thay! Thấy vậy lạnh xương! Nên tôi chẳng nài hay dở, dở hay chép làm một khoản dặng khuyến-thể-tính hầu để cho mấy trò em xem lấy đó mà răn đời.

Kỳ sau đây tôi sẽ đem rõ một khoản Sát-nhơn ghê gớm tại làng Vĩnh-hựu thuộc tỉnh Gò-công, cho chư-công nhân lãm.

Bắt đặc kỳ tử

Cách 5 tuần nay, tại làng Bình-luông-tây, tỉnh Gò-công có một nhà gia thế kia; vợ chồng song toàn, con trai con gái cũng sung. Mấy người con đều dựng vợ gả chồng rồi. Nhà cửa riêng lập mỗi người đều đủ. Duy còn tên con trai nhỏ, tên là Hinh tác đủ ba bảy, tánh hạnh khiêm-cung; cho nên vợ chồng tên này chung ở một nhà với cha mẹ già lo bề Thỉnh-tính-mộ-khan; cũng là khá khen!

Song tánh nết ham chơi. Bữa điếp bày ra lấy cán dù máy hư chặt ngang lấy cái đầu nhọn trên, cắm vào cán tre xoi lỗ ngòi, lấy thuốc pháo ra phía sau nhà động thuốc vào (chắc quá) đâm ngòi để ngang con mắt tay hữu nhắm bấn thứ con chim chi đó; bèn lấy nhan chằm ngòi, phát nổ một tiếng rất lớn và mạnh

quá, làm cho tét cán tre, cây sắt nhọn ấy thổi hậu xán vô cái xương dưới con mắt, gần lỗ mũi dính cứng đó, sâu chừng một tấc mộc, làm tên trai này nhào té xiêu xuống mé đìa, bất-tình-nhơn-sự; máu ra lai láng, giãy phút tỉnh hồn, bèn ráng vô nhà tri hô lên, thì máu càng ra thêm nữa; vợ nó thấy vậy chạy báo cha chồng hay, liền kiếm đồ giặt bó dặng cầm máu, song chẳng dứt, vậy nên bàn tính nhau võng ra nhà thương Địa-hạt cho Quan-thầy điều trị. Quan-thầy coi rồi quyết chắc cái vít ấy phải bẻ xương. Quả như lời! Ngài bèn dùng nhíp bắt xương bẻ ra hai miếng, (hà chẳng ghê sao!) Kế đó Quan-thầy chẻ và chạy bệnh ấy. Vậy anh em tên Bính này tỉnh võng trở về đến nhà thì bệnh càng mê sáng chẳng rõ chi cả. Giây phút bỏ mình tâm đàng Dị-lộ! Ngao ngán thay! Chơi chi cho rối loạn tâm thần cả thân-quyển xóm diềng! Chơi làm chi cho sầu thảm mẹ cha! Chơi chi cho dứt tình con vợ! Than ôi! Con người mà mê đắm sự chơi bời quá bạc rồi, dầu sự chi cũng phải hư hao tán mạng mà chớ!

Gò-công, Long-thạnh
TRINH-DUNG
Lược biên.

Một việc can đảm đáng trọng thưởng

(Tiếp theo số 152)

Ngày 14 Décembre đây có 3 thằng từng đi xuống sông tắm, lội chơi một hồi lụt churn.

Trương-văn-Cơ chú dờ 129 đi chơi vừa về nghe la bèn tuôn quần áo nhảy lặn, vớt được 2 đứa, còn một đứa chìm mất.

Có các quan Thủ ngữ đến đem thuốc cứu cấp. Trương-văn-Cơ này chẳng phải mới cứu người đây. Va đã cứu được là 6, 7 mạng sanh linh rồi. Bèn nước Langsa dọc theo mé biển, mé sông cũng có người trôi phủ tánh như thế, cả đời hay lo cứu hiểm phò nguy.

Bổn quán xin Nhà Nước ra lòng quản đại mà trọng thưởng tên Cơ này dặng giục lòng người khác vì hữu công tác thưởng, hữu tội tác trừng, vậy!

Tòa Hội-Nghị-Tư

Có chiếu chỉ bèn Bộ qua cho phép Nhà Nước Nam-kỳ chọn 4 vị thuộc viên Annam, 2 ông

chánh, 2 ông phó, dự việc Hội-Nghi-Tư (Quân-Hạt-Co-Mặt-Viện).

Buôn người bán mọi

Đời xưa bên Tiều-phương-dòng thường hay có thói bắt người bán mọi. Nền người phương tây thấy sự ấy thì động lòng thương, như là người một xứ mà rũi bị làm vậy, thì hết lòng thương xót, nên đã lập hội khuyến tiền, để hồng chuộc những kẻ phải làm tội.

Ngoài Bắc một đời khi mất trẻ con Annam, thì nhà nước soát bắt dặng tại thuyền khách, giấu trong ghe, có ý chở về bên tàu mà bán. Những kẻ buôn hay là bán trẻ nhỏ làm vậy, thì nhà nước đã trị tội.

Tội buôn người bán mọi, tội tưởng dường như tội giết người lấy của, là dứa làm tội phải đợ thân tới chết. Vả chăng, khi cha mẹ anh em dứa ấy, thà thấy nó chết trước mặt, chẳng thà mất con như vậy thì thương tiếc đời đời.

Làm sao mà như tội giết người: là dứa bị bán mọi làm tội, khi nó có trí biết sự khốn khó nó phải chịu, thì toan tính trốn; nếu mà chủ không tìm dặng thì thôi, bằng dặng; Òi thôi! một là phải vong mạng, nếu chủ có lòng độc ác, hai là phải kèm khảo, là chủ có nhon. Lại làm cho cha mẹ, chị em, anh em dứa đó thương tiếc nó, ấy là sự giết bởi sự rầu, có khi phải chết nữa.

Tại Nam Kỳ ta, năm nay, nghe nói mới sanh thói độc ác ấy, mà cũng có thật. Annam lại bắt con Annam đem lên Xiêm mà bán, có khi mấy lái buôn này là người minh hương, nên mới làm thói mọi.

Nói tắt một lời, ai làm nghề buôn người bán mọi đáng án chung thân hơi mọi ấy mà chớ! Nên xin đồng bang có con trẻ phải giữ gìn cho khéo, kẻ rũi thì sự đã rồi.

SAVE.

CHIẾU RẠCH GIÁ

Màu tươi, dẹt chữ, dẹt lâu.

Có sẵn bán, còn ai muốn đặt cách chi, đều làm vừa theo ý muốn.

Xin đến tại Chiếu-nam-lâu đường Charner mà thương nghị.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

Quan Đốc-phủ Mytho Lê-văn-Xưng đã lập được một cái máy đập lúa rất mau.

Phòng Canh-Nông Nam-kỳ có giấy khen ngợi. Trong Lục Châu con nhà Nông-phu ai muốn coi thì Quan Đốc sẽ cho phép.

Bồn Quán cả ngợi khen M^r Xưng có trí hóa mà lo cho sự Canh-Nông Nam-kỳ tiến bộ.

Ông cựu Tri-phủ Năm được làm chức thuộc viên Annam Phòng Canh-Nông. Bồn Quán cũng mừng cho Quan phủ Năm.

Bông gòn

Bông gòn lật hạt rồi, bên Tây mua mỗi kilo là 0\$60, 0\$70.

Trồng sao, trồng chi cho lâu, hãy trồng gòn cho mau có lợi. Đã không tốn của mà lại bán dặng. Tại Saigon đây 100 trái bán có mặt, cho lắm cũng 1\$00, một cây gòn thiệt dất tốt đến mùa có ít nữa là 500 trái — 1000 trái không chừng.

Cách trồng rau

(tiếp theo)

MUA GIỐNG

Tại Saigon có nhiều nhà Hàng Langsa bán giống rau, cải, đậu, bên nước Langsa gởi qua.

Ái sau muốn mua thì Bồn Quán cũng sẽ ra công giúp chỉ làm ơn.

Mua giống thì phải lựa kỹ tàu mới qua mà mua mới có giống mới, chớ hễ qua đây cũ chừng 2 tháng thì sức mọc mất hết 9 phần rồi, gieo hao lắm.

GIEO GIỐNG

Lối tháng 10 tây coi vội trời dứn mưa thì phải lo gieo giống.

Phép gieo giống bên xứ này kếp công lắm, vì có nhiều cỏ làm cho hao giống, nhưt là phải phòng kiến lúa nó hay tha hạt vào hang mà ăn. Bởi đó cho nên phải dọn thùng cho có cặng lấy đầu hắc, hoặc đầu con rũi mà thoa; dưới đáy thùng phải xoi nhiều lỗ cho nước chảy mau, sắp thùng kế nhau cho ngay hàng, mỗi thùng đổ 2 phần phân cũ, rồi lấy

đất phân đạm nhiên mà sần, bỏ vào cho đầy thùng.

Đoạn lấy **nằm** mà nện nhẹ nhẹ cho dễ đất, rồi gieo giống: lấy đất phân rải trên mặt cho được một lòng tay; lấy tay vỗ nhẹ nhẹ trên mặt đất; đoạn tưới bằng rây nhỏ lỗ, vì sợ chạy đất, hoặc dùng vòi tưới nhỏ lỗ.

Phải nhớ sắp đặt mỗi thùng cho bằng thẳng, đừng cho chình, nghiêng.

Chiều mặt trời chen lặn mới nên tưới, hoặc hứng đông nhứt. Nhớ phải dùng rây cho nhỏ lỗ, hoặc vòi nhỏ lỗ. Có nhiều thứ **rau**, **cải** không chịu gieo trong thùng, phải gieo ngoài lảnh. Như **Cải-củ-đỏ** (radis) **Cải-nghe** (carottes) **Cải nâu** (betterave) **Cải-bạch-hung** (bettes) **Cải-ngư-bàn-tử** (salsifis) **rau-đắng** (cresson) v. v.

(Sau sẽ tiếp theo)
TRẦN-KY-SỸ.

Làm ruộng cỏ

Trong nước Nam ta, từ xưa đến nay rông ruộng chuyên có một nghề làm ruộng lúa là hon, lại thường dùng lấy công trâu mà cấy, bừa; đến khi mãn mùa cây cấy rồi, phải coi bưng nào, giống nào, hễ có cỏ thì đuổi trâu đến đó, rồi kiếm người mà gởi cho nó ở nó ăn; qua chừng lúa chín, có việc cần dùng trâu, hay là có rơm cho trâu ăn, sẽ rước trâu về mà lo bẻ lúa-thóc.

Theo trí tôi nghĩ lấy trong 10 người gởi trâu như thế, may có một người có chỗ bà-con thân-quyến, cùng là may gặp người chơn-chất thật-thà mà phú thạc trâu bò; còn 9 người khác có gởi cũng tí như: *gởi trông cho ác, gởi vịt cho gà, may nhờ rui chịu*; trâu đặng mạnh giỏi ấy là phước là duyên, trâu mà còn ấy là thời là vận; bằng không thì: chẳng chết cũng mất, chẳng tật cũng đau, chẳng què cũng mang ghê; *cây không trồng không tiếc, con không đẻ không thương, thể thường hằng gọi*. Than ôi! Chết, què, đau, ốm, chẳng nói làm chi, rui mà mất đi, mới lấy gì thường đặng! Thế thì xem đã chẳng tiện, nhắc đến thêm buồn, *cuộc làm ăn như qua biển bằng xuồng, bề sanh-ý chẳng khác chi như đàn bà mang bụng chứa*.

Vả lại tánh trâu ít hay kén cỏ, có thì nhoi, miên no thì đặng. Vậy thì ta lựa coi chỗ đất nào hư, xấu, sâu, gò, cấy lúa ắt phải thất; liệu ước như cấy lúa tới mùa đặng chừng đôi ba chục gạ, thì ta chừa nó ra, ta kiếm thứ cỏ nào dễ trồng và mau lên hơn hết, (như thứ cỏ thường hay kêu là cỏ mồm đó vậy), ta cấy nó cho có nơi; (liệu bề mình có mấy con trâu, mà có đặng mấy miếng đất ước trồng cỏ đặng, liệu chừng đủ cho trâu mình ăn mà thôi), rồi cắt nó cho có liếp, có rò, có phiến, có thứ; ước như một ngày dùng hết một gánh, mà trong đám cỏ ấy liệu phân ra đặng 10 liếp (rò), mỗi liếp cắt đặng 4 gánh; ta cắt hết liếp này rồi sẽ cắt qua liếp khác; thì trong 10 liếp ấy dùng đặng 40 ngày mới trở lại liếp khi ban đầu. Ấy đó cỏ mà cắt qua một bận rồi bỏ đó tự nhiên, đừng cho đon chi phá khuấy đến, thì trong 40 ngày nó lên đã cao rồi, thay phiến cắt trở lại là đặng rồi; ta cứ đó luân phiên mà cho nó ăn chiền-chiền lần-lần có khi cả mùa khô và mùa nước đều có cỏ tươi cho trâu ăn hoài, ước đặng vậy có phải là lưỡng tiện đấy chăng? Hễ trâu mà có cỏ tươi cho nó ăn đặng thường thường như vậy, có lẽ nó cũng sung sức phát phi, như sung sức phát phi, chừng gặp việc dùng đã mạnh giạn lại lạ làng, làm một ngày bằng một ngày rưỡi hai ngày, có phải đã tiện và lợi không? Nếu quả là tiện lợi lưỡng toàn, xin quản-tử khán-quan khá-kíp thi hành, lần-lần qui mỗi lợi.

Làm đặng vậy thì trâu của mình mình giữ, mình nuôi, mình cho ạn, mình ngó thấy tận mặt; dầu rui, dầu may, nói cho cùng đi nữa có đều chi xảy đến cũng ưng lòng; chẳng hơn là đem gởi nó ở ngoài biển đông, cùng trên non bắc; dầu có thất, phát, có một lẽ kêu trời, không nữa thì nói thời nói vận. Theo trí tôi thì nhân: chẳng thời thời vận-vận chi chi, tại mình tính lấy mà thôi, rồi đổ lỗi cho trời sao đặng? Ước hay đổ lỗi đổ thừa, thì khá lấy lựa người mà đổ lỗi, phòng kẻ ấy có lỗi rồi mình mới niu kẻ ấy mà bắt thường; chi như đổ lỗi cho thời-vận thiên-thương, rồi bắt thường sao cho đặng mà phòng đồ?

(Chép trong Thời-vụ tân-thơ).

Chợt: BÙI-HỮU-LƯỢNG.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

(HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT)

(Tiếp theo)

Thiết-hàng-Lâm lên ngựa mà hỏi rằng: bằng có Thánh chỉ, thì Lão-công-Công nói lại rõ ràng, đừng tôi có vung chỉ.

Cửu-thái-Giám nói: Nguyên Thánh-Thượng có một bức tranh, nghe tiếng Tiên-Sanh làm thơ hay, nên cậy làm một bài, Thiết-hàng-Lâm hỏi bức tranh để đâu?

Cửu-thái-Giám nói: ở tại nhà ta, cho nên ta mời Tiên-Sanh chịu phiên đến viết giúp, rồi ta sẽ tâu lại với Thánh-Thượng.

Thiết-hàng-Lâm nghe nói có Thánh-Chỉ phải đi, bèn lên ngựa theo về nhà Cửu-thái-Giám, uống trà xong rồi, Cửu-thái-Giám biểu dọn cơm rượu ra. Thiết-hàng-Lâm cố từ mà thưa rằng: như có việc thơ trong tranh thì tôi vung, còn sự cơm rượu hậu tinh làm vậy, thiết tôi không dám.

Cửu-thái-Giám nói: ta tuy đốt nát, chớ nghe danh Tiên-Sanh cao tài cũng mến, nay mượn thánh chỉ, mà rước Tiên-Sanh đến đây, đi nhờ từ cửa ta một bữa cơm hay sao.

Thiết-hàng-Lâm nói: Lão Công-Công nói với tôi rằng: có Thánh-chỉ, thì phải lo việc thành chỉ trước đã, còn việc đãi đằng sau sẽ hay.

Cửu-thái-Giám cười mà nói rằng: thôi, Thiết-tiên-Sanh đừng gạt tôi, nếu lo việc chánh xong rồi, Tiên-Sanh lên ngựa, tôi biết làm sao nguyên Thánh-Thượng có hai tấm tranh, vậy thì Tiên-Sanh tả đi một tấm, ăn cơm uống rượu rồi sẽ tả một tấm nữa.

Thiết-hàng-Lâm túng thế phải chịu.

Cửu-thái-Giám rước vào hậu đường, rồi sai Tiểu-Đông bày đồ văn phòng ra, và đem bức tranh trải trên ghế, Thiết-hàng-Lâm thấy tranh vẽ mai cầm trong lục bình biết tay vẽ khéo, thiết đồ trong Nội-Cát. Chẳng dám chậm trễ, bèn cầm viết mà tả một bài thơ tám câu, tả vừa rồi, kẻ quân báo có Quá-học-Sĩ đến, Cửu-thái-Giám vội vàng ra rước vào, rồi Cửu-thái-Giám hỏi Quá-học-Sĩ rằng: chẳng hay Quan-lớn đến có việc chi chăng, vì hôm nay tôi mắc vung thành chỉ mới Thiết-hàng-Lâm đến làm thì giùm trong bức tranh, tôi cũng tưởng là ngày nữa ngày đặt mới rồi, ai để Thiết-tiên-Sanh cao tài, viết theo tay đã rồi năm vắn, vậy xin quan lớn xem giùm coi đặng không, rồi tôi sẽ phúc tấu.

Quá-học-Sĩ nói: đặng, rồi bước lại xem tranh mà đọc thơ rằng:

Bình mai tươi úa đậm sơ sơ,
Nhiều kẻ làm le chẳng dám rờ,
Dưới chạu cầm hương buồn mở miệng,
Trên nhành hồi trở muốn làm lơ,
Một vung cầm đoá màu yếm ái,
Mấy nhành khô chỉ dạng ngân nga,
Chẳng phải sợ ai mà nhúc nhát,
Lòng thom đốc để đợi xuân sơ.

Quá-học-Sĩ đọc rồi khen vuội rằng: hay lắm hay lắm, thiết đáng danh hàng huyền. Cửu-thái-Giám nghe thì mừng mà rằng: đến Lão Tiên-Sanh mà khen, thì thiết hay lắm, kêu cuống Tranh đem cất rồi dọn rượu ra.

Thiết-hàng-Lâm nói: Thánh thượng còn một bức nữa xin cho tôi tả cho rồi, trong lòng mới an, rồi sẽ ăn uống.

Cửu-thái-Giám nói: ta thấy Thiết-tiên-Sanh đại tài rồi, đặt đề mau lắm, xin để dùng chút rượu rồi việc căng hay nữa, nói rồi ép mời vào tiệc. Quá-học-Sĩ ngồi trên, Thiết-hàng-Lâm ngồi giữa, Cửu-thái-Giám ngồi sau, nhân đặt vài tuần, Cửu-thái-Giám mở chuyện nói: thưở nay nghe thiên hạ đồn vang Thiết-tiên-Sanh nghĩa hiệp tài cao, mà chưa thấy, nay mới hẳn tưởng, song ta có một việc lành, muốn tỏ cùng Hàng-Lâm chẳng biết ý người ưng chăng, thiết là hôm nay duyên trời sớm định, gặp cuộc rất may. Quá-học-Sĩ giả dò không biết mà nói rằng: vậy Lão Công-Công có việc chi tôi xin nói đi cho Thiết-hàng-Lâm ngai nghe.

Cửu-thái-Giám nói: trông chàng có đánh mời kêu, như Thượng-quan có hỏi thì tôi mới dám nói, và tôi có một cháu gái, nhan sắc vẹn mười, lại thêm hiền đức, nay đặng mười tám tuổi, tôi nghe Thiết-tiên-Sanh tài cao tuổi trẻ, duyên chửa an nơi, nên muốn gả cháu tôi cho Thiết-tiên-Sanh lắm, hôm trước lui chân tôi có thưa với Thiết-đó-Viện, thì ngài cũng hứa lời, nên tôi tâu cùng Hoàng-gia, cậy làm mai chửng, cho nên Hoàng-gia trao cho tôi hai bức tranh vẽ Mai, Thánh-thượng ngài nói Mai giữ Mai đồng, khiến người tả thơ Mai trong trượng, trượng là trượng chẳng biết Thiết-tiên-Sanh đã tỏ chưa.

Thiết-hàng-Lâm nói: cảm ơn Lão Công-Công có lòng đoái tưởng, song tôi rồi trước đã làm rờ nhà Thủy-thượng-Thơ, không lẽ nay tôi lại dám kêu Công-Công bằng cậu vợ.

Cửu-thái-Giám cười mà rằng: Tiên-sanh chớ có giấu tôi, tôi đã nghe rõ ràng, vì Thủy-tiên-Thơ chẳng ưng Đại-khuyết-Hầu, nên cậy Tiên-sanh chịu đỡ cho qua hồi, chớ phải thiết làm vợ chồng chi đâu, mà lại dấu ta chi vậy.

Thiết-hàng-Lâm nói: Lão Công-Công nói vậy rất là, ai thưở nay con nhà danh giáo mà gả cưới chơi là nghĩa gì?

Cửu-thái-Giám nói: gả cưới thiết, sao cha mẹ chẳng rước dâu, trai gái chẳng chung phòng, lại nằm riêng chỗ.

Thiệt-hàng-Lâm nói: chẳng rước đầu là vì Quan Thủy-thương-Thơ không con trai, con gái nào khác, nên đề ở đỡ đó, cho đỡ sự yêu mến cha con ít ngày rồi sẽ tỉnh, còn sự ngủ chung ngủ riêng Công-Công làm sao mà biết đặng, Công-Công mình nương nội bộ, tỏ ràng như trăng sao, hằng biết đạo cang thường, xin chớ nghe những lời không có lý như vậy.

A-Lý
sau sẽ tiếp theo)

Một đồng vàng

(Vô cô nhi đặc thiên kim)

Phàm con người ta ở đời hề mang 2 chữ **Bản cũng** trên lưng, thì nó đỡ trăm bề. Hết sức lo sở lộ tần, cả ngày cầm đơn đi do đường này hết rồi, qua do đường kia, chiều lại ra thầy, mà nghèo nó cũng hoàn nghèo, vô kế khả thi.

Ngày kia tưng thêc, vô phương khả đảo, tôi bèn sấm sửa tự vận cho rảnh, sống mà cực như vậy cũng không sống mà làm gì! Ở phố hơn 6 tháng rồi, mỗi tháng cứ hẹn vài ngày sê trả tiền. Coi thế ở lâu nữa không được.....

Đấy phố chỗ tôi ngụ đó dài lắm, 18 căng ở phía sau dãy phố lâu, có đường hẻm ra vô. Sáu tháng nay ở đó quen cũng đủ mặt, gặp ai mình chào hỏi, thì họ cũng chào lại, mà có một ông gia kia, tác chừng 60 tuổi, râu bạc, đầu bạc, bộ trông nghiêm trang, đi đứng đàng hoàng, ai chào hỏi mặc ai, ông cứ ngó tôi mà đi không thèm ừ chi lại với ai hết. Bối ông như vậy, lòng tôi sao lại bắt mến ông nên trong tờ chúc ngôn tôi làm đề lại cho ông nội gia tài của tôi là: hai chồng sách, 1 cái đồng hồ bằng thau, 1 cái chúc điếu và một bức tượng sơn-thủy. Tờ chúc ngôn viết rồi, tôi liền đem đề trên bàn, lấy súng sáu ra, kê ngang trán, phát một mũi thiên oai, hồn phi phách tán.

Không biết tôi nằm bất tỉnh như sự tại đó là mấy giờ đồng hồ mà chừng tôi tỉnh lại thấy có ông gia râu bạc tóc bạc nói trên đây, đến ngồi một bên tôi mà nói rằng: *cha chã!* Cậu đi đâu mà gặp vậy, sao không hỏi thăm tôi đặng chỉ đường Dị-lộ cho. May mà cậu kê mũi súng sát da nên khí âm dương trong lòng súng tuôn ra không được mà làm cho đạn dội lại không lũng vào thịt xương. Bị tiếng súng nổ

gần óc nên cậu té xỉu xuống đó mà không phải chết, bất tỉnh như sự ít giờ, nay tỉnh lại rồi. Vậy thì theo tôi đây đặng tôi nói một chuyện rất cần có ích cho cậu lắm.

Tôi nghe nói vậy, liền lấy tay sờ trán, thì dụng một cục sừng, chớ không có lỗ: lấy kiến rọi coi, thấy nám đen chỗ u ấy một huân bằng trang đồng bạc.

Tôi xin phép ông già đi tắm rửa, thay đổi áo xiêm, đoạn ra theo ông mà nghe chuyện.

Đến nơi ông kêu trẻ tớ dọn cơm ra ăn uống xong xuôi. Ông mới nói với tôi rằng: Cậu nói vì 2 chữ *bản cũng* mà lòng không chịu hơn hơn của ai, nên mới tự ái như vậy, mà trước khi vào đường dị lộ, cậu lại nhớ đến già mà giao gia-tài, cho già. Già lấy làm cảm cảnh lắm. Già không giấu chỉ cậu, khi còn xuân-xanh có qua Xiêm làm quan lâu năm nay để gia tài tại đó rất lớn. Như cậu không chê thì già viết thư cậu đem qua đó, mà lãnh sự nghiệp ấy đặng quản suất.

Tôi nghe nói như vậy liền đứng dậy vòng tay cảm tạ ông già, xin kêu bằng *cha*. Ông già cười mà nói nhỏ rằng: *Trời khiến đó! trời khiến đó!*

Lãnh thư tiền phi lộ và đồ hành lý rồi đến ngày thứ sáu, quá giang theo Tàu Đônai đi Bangkok. Tàu chạy 4 ngày đêm mới đến nơi.

Tôi lên bờ tá túc tại khách-sạn một đêm. Sáng ra hỏi thăm đường vô Nhà-Phước mà giao thư cho bà Bê-Trên đặng lãnh gia-tài.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRẦN-KY-SỸ.

BÁC HỌC

THIÊN-VĂN

III. — BẦU-TRỜI

(Tiếp theo)

MẶT-TRĂNG

Mặt-trăng là một vì Hành-tinh hầu trái đất đêm ngày mình thấy lặn mọc như mặt trời.

Trái đất xây tròn như vụ, giáp vòng ngày đêm đặng 24 giờ đồng hồ, chạy vòng quanh mặt-trời. Mặt-trăng phải theo.

- (1) Hồi
(2) Kêu
(3) Kêu
(4) Kêu
Đó là du

Còn mặt trăng không xây tròn mà chạy vòng quanh trái đất, nhờ hào quang Thái-Dương mà chiếu sáng mình ban đêm. Nó đi giáp vòng trái đất là 29 ngày rưỡi. Bởi ấy xứ nào làm niên lịch theo Mặt-trăng thì có *tháng thiếu* có *tháng đủ*: 29 ngày hoặc 30 ngày. Tàu kêu là *khi đình sóc dư*.

Mặt-trăng ở xa mình 340.000 ki-lô-mét (thước ngân) nhỏ hơn trái đất 50 lần. Còn trái đất nhỏ hơn mặt trời 1 triệu 300 ngàn lần.

Trên mặt-trăng có núi, non, sông, biển đồng nông, có hoả diệm-son, mà không có khí âm dương nên dòm chẳng thấy mây, lại hào quang mặt trời giới xuống nó, nó không ánh chiếu, cho nên nếu trên mà có loài người như mình, chất sống không đặng, vì trong mặt trăng không có nước. Bởi ấy cho nên ông Chân-Hi nói: **Son hà chi ảnh**. Sự sáng mặt trăng giới ta ban đêm không có sức nóng chi. Ta hằng thấy trong trăng **cây-gia thẳng cội** hoài, mấy muốn năm nay cũng vậy, là vì mặt-trăng cho ta thấy có một bên đó hoài mà thôi, không xây tròn như trái đất.

Khi mặt-trăng xây quanh trái đất lọt vào vòng giữa, trên thì mặt-trời, dưới thì trái đất, thì không có giới yển sáng cho mình được (1). Lặn dần ra khỏi vòng đó thì là chiếu được ít đình kêu là *lưỡi-liềm lưỡi-hái, trăng-non* (sóc).

Cách 7 ngày thấy sáng được nửa cái, vì mặt-trời chiếu có nửa phía bên mặt mình thấy, (2) còn nửa phía chưa thấy được.

Chỉ dùng 15 ngày, thì mặt-trăng xây vòng xuống dưới trái đất, nên ta mới thấy trọn phía, yển sáng mặt trời giới (3).

Đến ngày 22, mặt-trăng còn lại nửa cái, (4) mà xây khác phía (không phải một phía như trong ngày mồng 7).

Đến ngày 29, mặt trăng xây trọn phía tối cho mình. Nhờ sức mặt-trăng và sức Thái-Dương, thì mình mới có nước lớn, nước ròng, (sau sẽ cắt nghĩa).

- (1) Hồi vậy chếc kêu là ngày **Hối**
 - (2) Kêu là **Thượng-huyền**.
 - (3) Kêu là **vọng, trăng rằm**.
 - (4) Kêu là **Hạ-huyền, trăng già**.
- Đó là *dư, hư, tiền, trường*, 4 chặng.

Những nhà nho-gia xứ nào cũng lấy mặt-trăng mà tỉ hứng về cuộc phong-tinh, cũng nhờ trăng mà chú *thi-ông* hứng chỉ làm nhiều bài thi, bài phú rất hay. Các ông văn chương vạn bang chú quốc cũng mượn trăng mà làm thi phú một thể.

Xưa thiên hạ hay tin rằng: mặt-trăng làm hại nhiều khi cho loài Thảo mộc, mà việc ấy tôi tưởng chưa chắc vì có nhiều đều thiên-hạ tin lầm mà nay các thầy thiên-văn đã giải rõ; như trăng ăn dưa; đốn cây, đốn là trong đêm có trăng, sau dùng sẽ sanh sâu bọ ván... ván...

Vì bởi mặt trăng chạy vòng quanh trái đất nên hay có cuộc *Nhật-thực, Nguyệt-thực*, (sau sẽ giải rõ).

LOẠI KIM Kẽm (zinc)

Màu nó xám xanh, sức nặng hơn nước gần 7 lần, mềm mà ít dẻo, kéo chỉ không được, sức chịu đập mỏng giới hơn sắt. Đốt đến 410 bực nóng thì chảy.

Để chỗ ướt thấp thì có hơi sét mà không sao. Vì lâu mòn nên người ta dùng mà lợp nhà, làm máng-xối, bồn-tắm lon, gáo, thùng và đồ gia-dụng.

Dùng nó mà mạ sắt cho khỏi sét. Sắt mà kẽm hoặc đồ gia-dụng bằng kẽm không nên dùng mà nấu ăn. đừng đồ ăn.

Đồ làm bằng kẽm hay kị giấm, rượu chác, rượu trắng, rượu la-ve, nước-muối, dầu, mỡ. Những vật ấy làm cho nó phải ra ten thành độc-dược.

Nó ở dưới đất lộn lạo, muốn cho tinh hảo thì phải nấu nó.

Dùng nó mà làm đủ thứ nước sơn, và dùng làm thuốc v. v.

Chì (Plomb)

Chì có màu xám, hay ánh sáng mà hay ten. Nó mềm cho đến đổi lấy móng tay mà cạo nó được. Lấy nó mà chà vỏ giấy thì có lẩn đen, sức bở lẩn, đập làm ra chì là dễ lẩn, sức nặng hơn nước mười một lần rưỡi. Chì nặng hơn các loài kim không quý. Còn các loài quý là *thủy vàng, bạc, bạch-kim, nặng hơn chì*. Vào lửa chừng 350 bực nóng thì chảy. Để lạnh hay sét và ten mà ít hay hao mòn.

Chì bị đốt sét nhiều, cái tro nó đỏ kêu là *cứt chì*.

Kẻ hóa-học hay dùng chì mà làm đủ thứ nước sơn, phấn, hồng-đơn. Thợ vẽ dùng nó thường thì sanh bệnh đau bụng nặng lắm. Vì cả ngày hay hít cái hơi chì vào bụng.

Nhà nào mà dùng đồ bằng chì có ngày cũng bị đau bụng vậy. Những hộp cá thịt họ bán đó, nếu khi nó có chì mà lọt vào hộp một cục chì thì sau ai ăn cá thịt ấy thì phải bị thuốc độc.

Dùng chì mà làm đủ thứ đồ xài, làm ống thông-thủy. Những nước chảy theo ống chì có ngày cũng làm hại cho người uống nước ấy.

Chì thường hay ở lộn với diêm-sanh. Tại Hồng-mao, Ét-ba-nho, Italie và xứ ở giữa Tây Vực có nhiều. Lấy nó lên đem vào lò mà nấu, diêm-sanh bay mất còn chì ở lại.

Cũng dùng chì mà làm thuốc-hàng thiếc, làm chữ nhà in. Dùng cắt chì mà làm nước láng thoa ngoài mình lon-mái, lu-hũ v. v.

Dùng cắt chì mà làm hồng đơn, thủy tinh, làm hồ trét tàu và làm viết chì v. v.

Mỗi năm mấy mỏ chì thế-gian lấy được 1.000.000.000 kilos là 17 triệu tạ.

(Sau sẽ cắt nghĩa rõ hơn)
TRẦN-TUẤN-ANH.

SUU XUẤT TÂN KỶ

51. — Trong loài người ta, một phần tư chết trước tám tuổi, còn phần nữa chết trước mười sáu tuổi. Ví dụ như 100 đứa con nít sanh ra năm nay, thì trong tám năm tới đây có 25 đứa đã chết rồi, còn từ đây cho tới 16 năm nữa thì có chết hơn 50 đứa.

52. — Nhiều người chúa nhựt nào cũng vô vườn Bô-rô mà coi đá banh (foot ball) và cũng có nhiều người lập hội đá banh mà không ai rõ rằng: người Hồng-Mao đã biết cuộc chơi ấy hơn 500 năm nay.

53. — Trong mỗi năm đều có 48 chiếc hải thuyền đi theo đường giây thép trăm dưới đáy biển mà tu bổ nó luôn.

54. — Những hạt ngọc bích tốt hơn hết trong thế gian thì ở tại nội phủ nước Espagne. Ngọc ấy bởi tại phương nam Thế-giới-Mới mà đem về.

ANNA MIT.

TẠP VỤ

Thơ về Paris đi ngã Thượng-Hải

Thơ nào mà mình gửi hụi tàu dò về Tây mà muốn gửi cho nó đến một lược với tàu đó được thì không khó gì. Nay đường xe lửa của Nga, Đông Tây thiếc lộ lãnh thơ. Tàu từ Saigon đem thơ qua Thượng-Hải, tại đó có nhà thơ lo đem đến nhà giấy Đông Tây thiếc lộ. Thơ gửi theo tàu dò từ 20 grammes trở lại thì 0\$04, còn thơ gửi theo xe lửa Nga đến 0\$10 mà phải đề ngoài bao như vậy: **Via Changhai — Transibérien.** Nghĩa là theo ngã Thượng-Hải — Đông Tây thiếc lộ.)

Cần Kiệm

Phàm làm người ở đời thì cứ giữ chữ cần chữ kiệm làm gốc. Việc ăn xài cho có chừng có dôi chớ đừng có ý tiền của sẵn mà ăn xài cho quá lẽ. Đang lúc lành mạnh không nói gì; đến cơn hoạn nạn, đau ốm thì lấy chi mà chi độ — Vậy cho nên phải ăn cần ở kiệm mới được. Hễ mà làm ra có của đây chẳng phải dễ gì, làm công việc dầm sương dãi nắng, làm đồ mồ hôi xát con mắt mới có của chớ chẳng phải ngồi không đó rồi ai lại đem của đến cho không bao giờ.

Bởi vậy cho nên phải rán mà cần kiệm cho lắm, nhưng mà đừng có hà tiện.

Xuất phát có ngân, chớ đừng có làm được bao nhiêu xuất bấy nhiêu phải có phần ăn phần để. Những điều không cần dùng thì đừng có tốn phí, huống chi là việc vô ích thì càng ngày phải tránh cho xa. Còn khi nào có cần phải tốn hao, thì liệu cho đủ mà thôi chớ đừng xuất quá lẽ mà ra việc xa xỉ (Có lời tục rằng: Thập phần tình tình sử ngũ phần) chỉ nghĩa là mình có được mười đồng thì xài lối năm đồng còn năm đồng thì để lại đó phòng khi việc hoạn nạn nó xảy đến cho mình, còn việc nông phu phải e mùa màng thất, bát v. v. Nếu mà xài hết thì có việc bối rối như vậy lấy chi mà xài dụng có phải là bối rối lằng nhằng cho mình không? Phải ăn

cần ở kiệm m
trị gia nhi b

Chớ đừng
hề có tiền r
khẩn nhiều.
phí chi rồi đ
đến thì tiền
cảm cố cho
trông sự r

Phải bắt c
Annam vô đ
xài lối chừng
nhiều thì đ
Có câu rằng
hề ăn ở cần

Nếu ta mu
cần thận lo
mình làm ru
mùa cây trái
tiềm phương
buôn bán ng
cư vi bất th

Con người
cho dù nói
thời, còn nh
Ví dụ như m
nó học hành
danh với ng
khỉ giả cười
chỉ biểu cho
nhiều việc l

Nếu mà k
cho nên việc

Ấy đó cho
lo giữ chữ c
mình mới là

Chớ đừng
mình được
thêm cần ki

Vậy tôi củ
chữ cần và
hai chữ đó
miễn chấp,
tờ báo này.

cần ở tiệm mới được. Có câu rằng: Cần tiệm trị gia nhi bần.

Chờ đừng có bắt chước mấy chú đánh xe hề có tiền rồi thì sắm quần lãnh lưng màu khăn nhiều, ăn mặc cho hết chữ, xài chơi cho phí chi rồi đến cơn hoạn nạn và sự rủi ro nó đến thì tiền đã hết rồi, từng phải mau mau cầm cố cho hết đồ đạc lấy tiền mà chi độ trong sự rủi ro ấy.

Phải bắt chước theo mấy người ở ngoài Annam vô đây hề làm được mười đồng thì xài lối chừng một phần ba mà thôi có bao nhiêu thì để dư phòng khi đau ốm mà chi độ. Có câu rằng: Kiểm tắc thường túc Nghĩa là hề ăn ở cần kiệm thì có đủ luôn

Nếu ta muốn cho khỏi thiếu thì phải cần thận lo xa lo gần mới được. Và chẳng mình làm ruộng nương, vườn tược hoặc là mùa cấy trái mà có dư bao nhiêu thì phải tìm phương thế nào mà làm cho ra lợi, hoặc buôn bán nghề này nghiệp kia chớ khá nhàn cư vi bất thiện hề cư an thì phải lự nguy.

Con người ta ở đời chẳng phải lo mà làm cho đủ nuôi một cái lỗ miệng của mình mà thôi, còn nhiều việc khác mình phải lo nữa, Ví dụ như mình có con có cái, thì phải lo cho nó học hành trường này trường nọ cho nên danh với người, khi lớn khôn phải lo gả cưới, khi gả cưới rồi, phải lo ra riêng ra tư, phải lo chỉ biểu cho nó biết công việc người ta còn nhiều việc lo nữa chẳng xiết kể.

Nếu mà không ăn cần ở tiệm thì làm sao cho nên việc được?

Ấy đó cho nên hề đứng làm người thì phải lo giữ chữ cần kiệm đừng cho ra khỏi nhà mình mới là thanh nhân.

Chờ đừng có bắt chước M'L. mà nói rằng: hề mình được bao nhiêu thì xài bấy nhiêu chẳng thêm cần kiệm. Bấy giờ phải mang nghèo

Vậy tôi cúi xin chư vị khán quan hãy giữ chữ cần và chữ kiệm cho lắm chớ đừng bỏ hai chữ đó mà giữ Avare và xin chư vị miền chấp, vì tôi có lòng muốn giúp vui cho tờ báo này.

V. TH. L.

Tư Tấn Phát — Thiên luận.

Nhơn hỏa chí hung

Dại phạm việc chi có lý thì đáng tin, bằng việc không lý chẳng nên tin, xưa nay thầy coi ngày lợp nhà, và cất áo, đều kị ngày thiên-hỏa là lửa trời, địa-hỏa là lửa đất, hỏa-tinh là lửa sao, nên phạm ba ngày hỏa ấy e bị hỏa hoạn, theo tri ngu tôi chẳng dám tin, vì chưa nghe, chưa thấy, ba vị lửa ấy cháy nhà ai, đốt áo ai bao giờ, thật tôi rất sợ một vị hơn-hỏa là lửa-người đó mà thôi, vì lửa này đã từng nghe, từng thấy chẳng dám nói sai, tôi xin kể sơ lược ra sau đây, dám nhờ chư vị cao minh tường cứu, một là đôn-bà không cần thận đề, cũ rom gần bên bếp lửa, lửa bắt cháy nhà, hai là con nít nhỏ khờ dại ở nhà một mình bài đặt nấu ốc, nướng-cua, lửa leo cháy nhà, ba là cha con anh em hoặc chồng vợ hơn giận nhau lấy lửa đốt nhà, rồi sợ tội lỗi đổ về lửa lo đình, bốn là đốt dầu lửa chẳng kỹ lưỡng ban ngày không chế đầu chui bình, đề tới lật đặt đem đến bên thùng dầu, lửa bắt hơi dầu giựt mình quần đen vào vách cháy nhà, năm là đốt đèn xem sách, xem thơ rồi ngủ quên dụng ngã trúng đèn cháy chiếu phồng mình, sáu là đốt pháo dõn trên cao pháo nổ văng xác cháy nhà, bảy là sấy cau-khò lơ đình ngủ quên lửa bắt lồng, sĩa cháy nhà, tám là nhà làm ruộng hoa muối cho trâu, lửa rớt không hay cháy nhà, hoặc trẻ tới tó ung muối bằng rom, trâu kéo rom ăn, vung lửa cháy nhà, chín là người hơ lửa vô ý cháy áo, hoặc hút thuốc rớt tăng thuốc cháy áo, mười là có ruột tôi nằm bếp cháy áo phồng mình phát điên. Lược biên mười điều lửa cháy nhà và cháy áo trước đó, cả thầy tại nơi người chẳng tiêu tâm cần thận mà bị hỏa-tai như thế, nào có tai nghe, mắt thấy lửa trời, lửa đất, và lửa sao làm hại bao giờ? Nên tôi rất sợ một vị hơn-hỏa là thứ nhưt Sãn diệp đây muốn nói việc nằm bếp phồng mình chị em nghe luôn thề, lại e mượn người ta viết nhiều mich lòng. Xin đề lúc nào thung dung tôi sẽ bày một cách mới, việc đôn bà nằm chỗ ít dùng lửa củi và chẳng xông hơ, rất tiện nghi lắm, mà lại chín chắn hơn các lời gia truyền khi trước.

Nay luận.

LÊ-PHỤC-QUAN, Mỹtho.

NHÀN DÀM

Minh Quan-Ấn

(Coi trong số 153)

Quan Huyện xem đơn rồi, tra hỏi phân minh đoạn lén án như vậy: Trong lòng đơn nói rằng: tại căng mèo đau bó đầu với bóng vải mà lấy họa cho ba người. Nói vậy làm rồi! Chớ chỉ ba căng của ba người giữ mà đau, thì căng kia làm sao chạy được. Tại ba căng của ba người giữ mạnh mẽ, thấy căng kia cháy mà chạy hoảng, nên mới lấy lửa cháy làm liên lụy cho tên giữ căng đau. Ba người phải thương thiệt hại cho nó.

Nay án.

Vì tiếng con chung, con riêng mà rầy với nhau.

Vợ chồng kia có sanh được 1 đứa con gái, trời phú tánh cho nó hát hay lắm. Đêm kia vợ chồng buồn, kêu con ra hát mà giải khuây. Cha biểu con hát *nam*, mẹ biểu con hát *khách*. Cái lầy với nhau rằng. Tao biểu con hai nó hát *nam*, sao má nó cần, tưởng đầu con riêng của mình phải không?

— Bà nó nói vậy cũng ngặt. Nó là con chung của tôi với của mình, nếu mình biểu nó được, thì tôi cũng biểu nó được. Sao mình lại tránh trò con chung con riêng.

Cái nhau một hồi bèn ra tay ấu dả đồ bát, đĩa! Lối xóm thấy vậy bèn tưởng, sự *đồ bát đĩa* mới rầy rã, sau đây chắc sẽ *gáo tra dài cán* đó.

TRẦN-TUẤN ANH.

Chuột bày thoa ốt

Loài chuột thì thử nhứt kị có một mặt mèo, cho nên thường bữa thường lo liệu.

Ngày kia chuột rủ nhau đi kiếm ăn, xây nghe tiếng «ngao» thì thấy cơ đầu rút cổ.

Kể có một đực cất tiếng rung rung mà rằng: châu có nghe bày kể «mang lục lạc» cho mèo, song chẳng có đực nào dám ra làm cho xong chuyện, vậy nay có đực nào khùng chẳng?

Chuột đó nói vừa dứt, thì có một chuột khác lộ ra mà rằng: kể «mang lục lạc» chẳng hay, tôi có một kế làm cho mèo phải nhẩn mày.

Các chuột đều hỏi: kể ấy làm sao? chuột ấy rằng: bây giờ phải kiếm ốt cho nhiều, rồi lựa trong bọn coi mặt nào cho dạn dĩnh, đoạn lấy ốt mà xát cho cùng mình, cùng mấy, rồi thả đi ngheu ngớn như thường, nếu mèo thấy đặng ăn quen miếng cũ nhảy lại mà rờ, chỉ cho khỏi ốt cay nhột lưỡi phải thất kinh, đầu ngày sau có gặp hẳn đi nữa ắt hẳn sợ cay mà xa lánh.

Các chuột nghe nói đến đó thì lấy làm vui mừng quá đỗi, đều dạy lại xúm nhau mà lựa trước, thì đực nào cũng: bần mặt xui cò, àn nan bò lên cồ!

Ấy là:

Sợ ốt chẳng cay, mà phải sợ,
Ghê mèo quá lạ, chìn nên ghê.

Bakè: HUỲNH-PHỤNG-MINH
Soạn.

Con đòi thiệt thòi

Có một con ở ruộng mới lên Sài Gòn tới ở với nhà ông phú gia kia. Bữa nọ bà chủ kêu nó mà dặn rằng: «Con xuống chợ Bến-thành mua một ít củ sen, trái dỏ dẽ và củ năn rồi ra hàng thịt coi chú chệt bán thịt nào có đuôi heo mua năm ba cái đem về hầm ăn, nghe không con?» Con đòi dạ, rồi xách rổ lần xăn đi chợ; hồi lâu chịt ta đi về, bà chủ nhà giở rổ ra coi thì thấy có củ sen, củ năn và trái dỏ dẽ mà thôi còn đuôi heo thì không thấy. Bà chủ nhà hỏi sao vậy? Con đòi trả lời: «Bầm bà tôi đi mấy hàng thịt kiếm hoài mà mấy chú bán thịt, chú nào cũng có đuôi dỏc bằng tọc chớ không có chú nào có đuôi heo hết.»

Chả chả là thiệt thà

Một con ở nhà quê lên làm mướn tại Sài Gòn, nó tới ở với bà bà họ kia. Nó đã nhà quê mà tánh hay thiệt thà lại có bóng dáng. Ngày nọ bà chủ nhà sai nó đi chợ rồi lại đưa cho nó thêm một đồng bạc giấy mà dặn rằng: «Trưa

nay có l
kể một l
về ăn tra
chủ nhà
mà dặn:
vô tiệm
đem về l
tay cầm
đồng bạc
Ba Xóm
rồi lần dạ
trở về, có
lời: «Tôi
không hi
bạc nào n
Lâm b

Từ này
câu **Thái**.
15 ngày th
21 sẽ ăn h
người gờ
Những
chữ **Thái**

N^o 9. —
GHI TẠO
KEO SƠ

Thái số 6
của có chữ

Mấy vị k
Trà Vinh, M.
Saigon, M.
Chợ-quán,
Bắc-liêu, M
du chef d
Mỹtho, H
Nhượn ch

nay có khách tới ăn cơm, con đi chợ rồi lại kể một bên mua một đồng bạc cam quit đem về ăn tráng miệng. » Con đòi đi ra đi kể bà chủ nhà kêu lại đưa một đồng bạc đồng nữa mà dặn: « À hồi này bà quên, sẵn đó con ghé vô tiệm mua cho bà một đồng bạc thuốc điều đem về luôn. » Con đòi cặp nách cái rỏ, một tay cầm đồng bạc giấy, còn một tay cầm một đồng bạc đồng đi chợ. Đi nửa đường gặp chủ Bà Xóm chọc nó, nó mắc cỡ chuối ba tiếng rồi lật đật trở về. Bà chủ nhà hỏi: « Sao con trở về, có bỏ quên giống gì hay sao? » Nó trả lời: « Tôi bị thằng Bà Xóm chọc tôi, tôi quên không biết đồng bạc nào mua cam, còn đồng bạc nào mua thuốc, tôi phải trở về hỏi bà lại. »
Làm bữa đó dọn cơm trễ.

ANNA MIT

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đăng để sắp.

**N° 9. — ON CỬU HIỂM LÒNG NẤY
GHI TẠC, NGHĨA BẢ NIÊN DẠ CHẮC
KEO SƠN.**

Xuất Vân-tiên nhứt cú.

Thai số 6. — Đã giàu mà lại thêm sang, có của có chức vinh vang với đời.

Xuất xứ
là **Phú-lộc**.

Mấy vị kể tên sau đây đều đáp trúng:
Trà-vinh, M. **Trần-thái-Vinh**, Sr à la Paierie.
Saigon, M. **Sỏi** secrétaire à la Mairie.
Chợ-quán, Có **Agnès Quan**.
Bắc-liêu, M. **Nguyễn-ngọc-Uông** Secrétaire
du chef du canton de Thanh-hóa.
Mỹ-tho, **Hiệp-hòa (Lợi-thuận)** M. **Cao hải-Nhuận** chánh lục bộ.

Batri, M. **Lâm-tập-Thi** télégraphiste.
Vinhlong, M. **Trần-quan-Minh**, vaccinateur.
Sóc-trăng, M. **Nguyễn-vân-Sáu**, Hương-thôn
Phụng-trường.
Định-hóa, M. **Võ-quan-Huy** thủ-bộ.
Phụng-trường, M. **Nguyễn-vân-Liên** hương-
chánh Phụng-trường.
Saigon, **Huỳnh-thị-Năm**

Phó-chủ-bút, **TRƯƠNG-DUY-TOÀN**.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

LX. — Cách giữ ngòi viết sắt cho khỏi sét

Muốn cho ngòi viết khỏi sét thì bỏ nó mà ngâm chừng nửa giờ trong nước có bỏ đồng-thanh, đoạn lấy ra lau sơ rồi phơi cho khô; làm như vậy thì nó hết sét.

LXI. — Cách vá đồ bằng sắt trắng sành mà mé

Khi mình có đồ dùng bằng sắt trắng sành, mà bởi nó đụng chạm hay là té rớt mà mé tróc một hai chỗ vá mà mình muốn vá nó lại cho lành, thì phải làm như vậy.

Lấy *gomme damar* và *gomme copal* (trong các tiệm thuốc tây đều có bán) rồi bỏ nó vô trong *essence de térébenthine de venise* mà ngâm cho nó tan ra, đặt cho thành một thứ hồ dẻo dẻo. Như nó đặc quá thì chế thêm vô một chút rượu *alcool*. Rồi mua phần chì cho thiệt nhuyễn trộn vô, rồi cho màu cho nó tiếp với đồ mình muốn vá đó. Đoạn lấy hồ ấy đắp vô mà vá mấy chỗ mé đó, rồi để cho nó thiệt khô nghệ nó cho láng.

LXII. — Cách giữ bông hường cho lâu

Cách thế này bên Thế giới mới bày ra; làm theo đó thì giữ bông hường mấy tháng cũng được.

Phải hái búp bông chừng nó gần nở song chẳng nên để cho nó nở cánh nào ra hết và cũng phải để cuống nó nữa. Đoạn lấy muối hột bỏ vô chảo gang mà rang cho nó tan ra bột

thiệt nhuyền. Rồi lấy một cái hộp thiết bở vỏ một lớp muối bột đó, còn trên thì sắp mấy búp bông, mà đưng cho nó đưng nhau. Trên lớp bông đó phải bỏ muối lên cho khóa lấp hết, rồi đậy hộp lại cho kín, kéo có hơi ướt mà hư sự. Chừng sau khi nào mình muốn có bông tươi mà chưng chơi, thì lấy mấy búp đó ra. Tuy coi nó khô queo chứ không sao; cứ lấy ra cắt một chút cưỡng nó đi cấm nó vỏ trong bình có đưng nước tự nhiên lần lần nó tươi lại và nở ra tốt lắm.

ANNA MIT.

THƠ' TÍN VANG LẠI

Saigon, le 24 Décembre 1910.

Monsieur Kỳ-Sỹ.

Ngài nói tôi có ý khi ngài, đều ấy tôi xin lỗi. Thiệt là lòng tôi kính mến ngài đã lâu. Nay ngài cho phép tôi vấn nạn. Tôi xin hỏi ngài ít đều sau đây :

1° Vì sao người Annam hay tra gả con cho Chệc quá vậy? Minh với mình chẳng là hiểu với nhau, lễ nghĩa chàng-rẻ, ông gia nghe ra phải đạo hơn. Tôi không khi nào thấy đờn bà Chệc, Chà, thậm chí đờn bà Cao Mên là nước hèn hơn Annam mà chịu lấy chồng Annam bao giờ.

Đĩ giá chi thứ Thanh-lâu Quảng-đông mà họ cũng cấm không cho người nước Nam vỏ chơi? Xin ngài nói cho tôi rõ có chi sanh ra chuyện kỳ vậy, tôi học khôn chơi?

LỤC-TÂN-NHON
bái.

Trả lời cho M. Lưu-tán-Nhon

Ài hôm rày trông anh hết sức. Nay anh hỏi việc thiên hạ sao tra gả con cho Chệc. Tôi lấy làm lạ cho anh lắm. Trong ý anh ganh sao chớ?

Vậy chớ anh không rõ số đờn ông Lục-tĩnh đã ít hơn số đờn bà, mà lại một phần đờn ông mắc đi tu. Nếu không lấy Chệc thì phải ba, bốn chị lấy một chồng, hoặc như không muốn làm bé, thì ở góa trọn đời, hoặc phải vào chốn Thanh-lâu. Chừng vậy anh nói làm sao?

Bởi đờn quá nên hề thấy đờn ông Annam cưới vợ ngoại quốc, thì đờn bà mình rầy rà lắm, nói xàm nói xỉ, rau é, rau tần, làm cho đến đổi đờn bà Cao-Mên cũng không dám lấy chồng Annam, hưởng lựa đờn bà nước khác, sợ chớ không phải khi.

Còn thiên hạ mà tra gả con cho Chệc cũng có nhiều có, một là vì việc *nàng-dâu mu-gia*, cả đời cứ ép con người ta làm bạn với Ông-tàu, Cà-ràng. Hai là chệc giao cho vợ coi buôn bán, chất lót từ đờn, hề có nhiều thì gởi về tàu cất phố; trong thế họ trông sau chệc sẽ rước ông-gia bà-gia về bên mà cộng hưởng sự giàu sang.

Vả lại các cậu Huế-bộ du hý du thực có tánh chẳng hay để đặt, đến chốn *lầu-xanh* thấy *má-phấn* hay làm mất cách lịch sự, gây việc mịch, hoặc ý đờn tiền mà làm ông, hoành nên họ cấm, chớ gì. Cũng tại một đời người làm quấy mà cả bọn hựt chơi... Vậy bót tởn!

KỶ-SỸ.

Phục Đáp

Lời hỏi của ông Trần-ám-Sát, hỏi về sự làm sao cho phân biệt sợi tóc với cái lông.

Nam mô a di đà phật, nói mà làm phước, tôi cũng xin kính tống ít lời.

Vả tôi thấy Nam-kỳ địa-phận số 104, có ông Trần-ám-Sát hỏi ông Ngô-y-Sanh là người chỉ phương thuốc chó dại cắn số 96 trong nhật báo Nam-kỳ, hỏi phải làm sao cho biết chắc lông chó mà nhỏ, phòng đề cứu những người bị chó điên. Thấy hỏi vậy thì tôi động lòng trắc-ân và cũng khá khen cho ông Trần-ám-Sát vả chữ Ám-Sát nghĩa là xét thấu chỗ kín, chỗ tối, cái tên đã như vậy, mà cái chi lại dặng như vậy, thiệt là danh bất hư truyền. Khá khen, khá kính cho ông là người trọn vẹn. Phải chi mà người sáu châu ta đều dặng trọn, như ông đó vậy, thì chệc cũng khó nổi đến đây mà lập nghiệp kinh dinh, và chà cũng khôn bề đến đây mà tranh đua quyền lợi. Vì biết xuy mao cầu tùy, như vậy thì đồ chúng nó cho hơn đặng bọn ta, mà làm ăn trong xứ ta cũng không nên nổi, và lấy tiền bạc trong xứ ta cũng chẳng dễ dàu. Rất đời là chuyện cứu nhơn mạng, việc chường phước điền mà

Ông còn soi bói cho thấu căn đề, hướng là việc đoạt lợi tranh danh, tướng khi ông cũng làm cho chúng ta mà đều đặn như ông vậy, thì chà và phải về miền dưới, các chú phải khự từng xoa. Bởi ta mắc lấy phần nhiều, người thì hay nói mà chẳng hay làm, kẻ muốn nghị luận, mà không xem sau trước, mình mưng tại vậy, cho nên phải bị đảng chệch lú chà nó đoạt hết quyền lợi của chúng ta đi đó.

Chớ chi mà ông Trần-âm Sát này mà thông hiểu việc nó, thì chắc khi ông phá đám nó cũng tan tành, ông vẫn nạn nó cũng đổ bể. Làm cho chà phải về Ấn-độ, chệch phải khự từng xoa léo leo. Vả người biết chuyện như ông Trần-âm-Sát cũng là nên khen nên kính, phạm làm con người mỗi việc phải tra vấn hạch hỏi cho tận cùng căn cội; như vậy là phải đó.

Vì tôi thấy vậy cho nên tôi hiểu một chút đỉnh mà cũng chẳng dám lẫn tích, phải tận tình tường ra mà kính tống cho ông Trần-âm-Sát, đảng phòng có cứu thế độ nhơn. Ấy là sự ba bà giúp một, chỗ gọi rằng: chớ thấy nghĩa mà chẳng làm, đã gặp nhơn đâu còn nhượng, cái phận sự của người nhơn nhơn quân tử, vì chớ sanh-linh thì chỉ bề phương tiện.

Chớ chẳng phải tôi làm lành mà nói hót đầu. Vậy xin ông Ngô-y-Sanh kiến lượng, và liệt vị khán quan cũng miễn chấp.

Bớ ông Trần-âm-Sát ôi, nếu có chi như ông vậy, thì phải nhớ câu: thế gian vô nan sự, đó lại tâm bất chiến, nếu ông muốn biết cho phân biệt lông chó tóc người, thì là cũng chẳng khó chi đó. đều bây giờ ông chưa học, chưa tập thì coi chưa quen, cũng vì như một người nhà quê kia, mới nghe người nói tiếng Langsa, thì gọi là nói năng lằng liểu, còn như kẻ học biết rõ rồi, thì lại khen rằng: sắp đặt phân minh, nói năng rành rẻ. Vả đảng-tạo-hóa là tay thợ khéo vô cùng, dầu có sanh ra cái chi thì đều chẳng giống nhau cả thấy, đều tại con mắt người thất thố, hoặc mới ngó xán qua, mà gọi là không phân biệt, bởi vậy có câu dạy rằng: sơ quang bất như tái khán. Còn những người không chơi thia-thĩa, thì ngó vào con nào cũng như nấy, nếu như kẻ từng quen đã rồi, dầu cho nó cắn nhau đứt vì hết kỳ, tét mang đồ vậy, biển sắt sọc đũa, thì nhìn cũng

biết đặn, ấy vậy có phải là sự quen cùng chưa quen đó chăng? Kia như tạo vật mà sanh ra con người tuy là khắp cả hoàng cầu, mà năm châu đều khác nhau cả, còn như trong châu thân một người, thì tóc râu cùng lông cũng đều chẳng giống. Nếu tóc râu cùng lông của người, mà còn chẳng giống nhau đặn, thì đủ hiểu là lông thú vật với tóc con người có lộn ở đâu.

Mà đều tôi chỉ ra cho ông thì sợ cái lời nói chẳng hay cùng đặn. Vậy tôi xin chỉ đại khái các hình trạng ra đây cho ông chiêm nghiệm, thì cũng hiểu đặn. Như sợi tóc mà sánh với cái râu, thì tóc phải nhỏ, phải nhiên, phải mềm. Còn râu thì to mà cứng.

Còn sợi tóc mà sánh với cái lông trong mình của người, thì cái lông quăn, sợi tóc ngay. Nếu kẻ đầu quăn thì lông trong mình người ấy lại quăn riết hơn nữa. Còn như sợi tóc bị hót, bị cúp, tuy coi thì nó vẫn vẫn như cái lông, nhưng mà cái đầu nó bằng, có gian đầu cắt, ấy vậy thì cũng đủ chứng cho nó là sợi tóc đó, còn cái nào đầu thong mà nhơn cái mình uống khúc vụn xa, thì nó là cái lông của người đó vậy, hề lông ở chỗ tối chừng nào thì nó lại càng quăn quích chừng nấy, chỉ như người đầu sói thì lại càng dễ phân minh, ngó đến thì thấy, chẳng cần phải kiếm.

Đó, vả tóc với lông của con người mà còn khác nhau như thế, huống chi là lông chó với tóc người; mà chẳng phân biệt sao? Vậy có câu rằng: tăng tri hữu nhân chi châu, tự hỉ vô hà chi ngọc!! hề người kiến thức, là vì con mắt tinh anh, duy có một sự coi quen, rồi khả dĩ thần lãnh, khả dĩ ý hội, thì mắt cá chẳng lộn với hột châu, vô phu khôn xen cùng ngọc bích, đó như ông bây giờ, chưa quen mà muốn biết lông tóc phân biệt ra thế nào, thì y theo phương phép tôi chỉ ra trên đây, phải nhổ một sợi tóc và kiếm vài thứ lông, rồi ngồi chỗ vắng vẻ một mình mà nhìn mãi, thì thần lãnh ý hội, rồi sau gặp việc cũng phân minh. Lời quê tri thấp, kính tống vài câu.

Nam-Vang

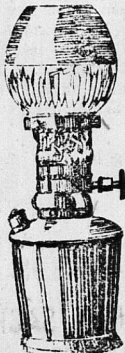
TRƯƠNG-MINH-NGỒN kính tống.

Mô Phật, vì chuyện tôi làm phước cho nên có ý muốn cho mau mau, vậy xin ông Phó-Chủ bút thi ân ấn hành cho kiếp kỳ tới.

NHÀ BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH
Đường CATINAT
SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bán đủ các thứ sổ
hồ, sách vở, thư
tuông và truyện chữ
quốc-ngữ, cũng có
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp,
vân vân.

Giấy mực, và đồ
đùng theo việc quan,
việc làng, nhà buôn,
và các trường, la
diệp, đủ các thứ.
Bóng bì sách khéo
và chắc, và có bán
đen, sữa đều kiểu
Tito-landi.

Ở đây có
sữa sùng, có bán máy
hát bán hát chạy
bằng kim, đủ các
thứ tiếng, Annam
Tây và Chêc.

Có bán hộp quet máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tinh-Tân-Văn.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THẦY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy léc hay là điều dưỡng sơ sai sau tấn lại làm bệnh tới phổi. Bật ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngủ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dượt; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirope contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tổ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hễ mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: lodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán 18 \$ 00 thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhất hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE SỐ 126 ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đang hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chuyền
đeo cổ, Médaillons, vàng đeo
tay, bông tai có nhận hột thủy xoắn, hột thủy xoắn, cà-rá,
chiến đồng hồ và đồ theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang **Nhẹ giá tiền hơn**
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chớ quên
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tới và giá rẽ lắm.

HÀNG MESSNER

HƯỚNG CHAIRNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CAO BẠCH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2 \$ 25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI MUỐN MUA HÃY HỎI CUỐN TỔNG MỤC LỤC (Catalogue complet).

CHO MƯỜN

SÁCH TỰ VỊ

DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ

ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *couroane* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00\$ tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.50\$ hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dùng những đấng vĩ minh — 300 bản đồ địa dư, và các thế th thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Bìa da cũ, lưng vải 14 fr.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH


FRANCO-ANNAMITE

Saigon, đường Catinat và đường Krantz

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT

Bán hộp thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nickel có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hien OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có kính con dầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nia. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và các thứ súng, vân vân  Như trong lục châu chư quý vị muồn đặt làm đồ nữ trang bằng hộp xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI . NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trương, bốn cát, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách chi trong bốn catalogue NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã thối)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY soạn

Sở Cha L. MOSSARD đã dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chừng sách ấy vừa tri và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một bên.

Đức Cha MOSSARD từng thạo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HANOI

Hàng Denis Frères trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đế vương Nhật-bản.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jaikaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 154

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bèn

PARIS
PÂTISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bèn KINH ĐỒ PARIS, kinh cũng chữ vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bô và nhiều thứ trái cây lam mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sốt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng, bổ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Hà có nhiều người Bôn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì người khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bái buôi và như là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lo liệu cho vừa ý, vui lòng tân chủ, lại có muốn mua lễ vật ba cát thì cũng được.

黃壽記

HUỲNH-THỌ

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng quý-khách, viên-quan, trường làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hột; và đủ các thứ bản hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-dông; có theo trường, liêng dưng quan-hôn, tang tế, bản, sứa đồng hồ, máy hát, nhỏ tên nhiều hiệu thiệt tốt.

Đĩa hát định giá . . . 2 \$ 25

• Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trọng hậu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

Tại nhà bá

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

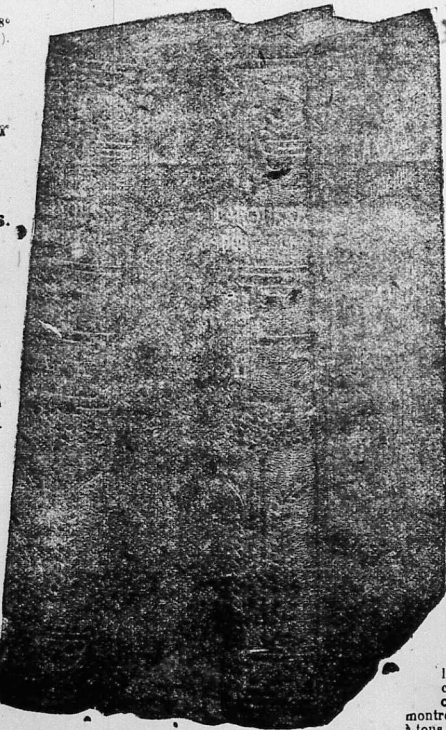
PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.

45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AURIOL).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au doc.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles: 21 x 30,5 cent.).

Avoir un «Larousse», une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout, ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était à un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse Illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve: chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouve, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Prière de communiquer.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

